

1. Thời điểm kiểm tra: Tuần 17 của năm học.

2. Thời gian làm bài: 45 phút

3. Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm

4. Cấu trúc:

- Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.

- Tổng điểm: 10 điểm

Trắc nghiệm 80% - 8,0 điểm

+ **Phần I:** (Dạng trắc nghiệm nhiều lựa chọn = TNNLC) gồm 20 câu TNNLC = 5,0 điểm

+ **Phần II:** (Dạng trắc nghiệm Đúng/Sai = TNĐS) gồm 2 câu = 2,0 điểm. *Mỗi ý đúng 0.25 điểm*

+ **Phần III:** (Dạng trắc nghiệm trả lời ngắn = TNTLN) gồm 4 câu = 1,0 điểm.

Tự luận: 20%- 2,0 điểm – 1 hoặc 2 câu

5. Bảng ma trận sau:

A. MA TRẬN CUỐI KÌ I - SINH 10

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng		Điểm	
			TN nhiều lựa chọn			TN đúng - sai			TN trả lời ngắn			Tự luận			B	H	VD	
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD				
1	Phần mở đầu	Các cấp độ tổ chức TGS	1												1			0.25
2	Thành phần hóa học của TB	Các nguyên tố hóa học và nước	1												1			1,0
		Các phân tử SH	2						1						2	1		
3	Cấu trúc tế bào	Tế bào nhân sơ	2							1					2	1		2,75
		Tế bào nhân thực	5	2							1				5	2	1	
4	TĐC qua màng và truyền tin tế bào	Trao đổi chất qua màng	1	2		1 (1B,2H,1VD)					1			1	2	4	2TN - 1TL	3,25
		Truyền tin tế bào	1												1			

5	Chuyển hóa năng lượng trong TB	Khái quát về chuyển hóa vật chất và năng lượng	1	2		1 (1B,2H,1VD)							1	2	4	2(1TL)	2,75	
Tổng số câu			14	6		2 ý	4	2		2	2		2	16	12	6 (2TL)		
Tổng số điểm			3,5	1,5		0,5	1,0	0,5		0,5	0,5		0	2,0	4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %			50			20			10			20			40	30	30	100

B. BẢN ĐẶC TẢ CUỐI KÌ I- SINH 10

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số lượng câu/lệnh hỏi ở các mức độ			
				Trắc nghiệm			Tự luận
				Nhiều lựa chọn	Đúng-Sai	Trả lời ngắn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Phần mở đầu	Các cấp độ tổ chức TGS	NB: NT1 - Phát biểu được khái niệm cấp độ tổ chức sống. - Trình bày được các đặc điểm chung của các cấp độ tổ chức sống.	1			
1	Thành phần hóa học của TB	Các nguyên tố hóa học và nước	Nhận biết: NT1 - Trình bày được cấu tạo phân tử nước và nêu được vai trò sinh học của nước đối với tế bào. - Liệt kê tên và chỉ ra được hàm lượng, vai trò của nguyên tố đại lượng và nguyên tố vi lượng	1			
		Các phân tử SH	- Nhận biết: NT1 - Trình bày được thành phần cấu tạo (các nguyên tố hoá học và đơn phân) và vai trò của các phân tử sinh học trong tế bào: carbohydrate, lipid, protein, nucleic acid. - Nêu được một số nguồn thực phẩm cung cấp các phân tử sinh học cho cơ thể.	2			
			- Thông hiểu: NT5. Dựa vào cấu trúc phân tử tính toán được một số đại lượng đơn giản của phân tử DNA, Protein..			1	
2	Cấu trúc tế bào	Tế bào nhân sơ + Tế bào nhân thực	- Nhận biết: NT1 +Nêu được đặc điểm chung của tế bào nhân sơ. + Nêu được cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào nhân sơ. + Nêu được đặc điểm chung của tế bào nhân thực. +Kể được tên các bào quan trong tế bào thực vật, động vật. + Nêu được chức năng của các cấu trúc, bào quan của tế bào động vật, tế bào thực vật	7		1	
			- Thông hiểu:.	2			

			<p>NT2,5: Quan sát hình vẽ, lập được bảng so sánh cấu tạo tế bào thực vật và động vật. Lập được bảng so sánh tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực. Hiểu được mối quan hệ giữa cấu tạo và chức năng của các bào quan trong tế bào nhân thực.</p>				
			<p>- Vận dụng: + Phân tích được cấu trúc của tế bào nhân sơ + đề xuất cách giải thích một số hiện tượng thực tế dựa trên hiểu biết về cấu trúc, chức năng các bộ phận cấu tạo TB</p>			1	
3	TĐC qua màng và truyền tin tế bào	Trao đổi chất qua màng	<p>- Nhận biết:NT1: Nêu được khái niệm và cho ví dụ vận chuyển thụ động, vận chuyển chủ động, biến dạng màng + Nêu được khái niệm các loại môi trường ưu trương, nhược trương và đẳng trương.</p>	1	1		
<p>- Thông hiểu: NT5 + NT 2: Phân biệt được các hình thức vận chuyển các chất qua màng sinh chất VD1: Nêu và giải thích được hiện tượng khi cho TBĐV, TBTV vào các loại môi trường ưu trương, đẳng trương, nhược trương</p>			2	2			
<p>- Vận dụng: Phân biệt được các hình thức vận chuyển các chất qua màng sinh chất: vận chuyển thụ động, chủ động Lấy được ví dụ về các hình thức vận chuyển các chất qua màng sinh chất. Vận dụng những hiểu biết về sự vận chuyển các chất qua màng sinh chất để giải thích; đề xuất cách muối chua thực phẩm; chế biến, bảo quản thực phẩm; bảo vệ sức khỏe...</p>					1	1	
Truyền tin tế bào		<p>- Nhận biết: NT1 +Nêu được khái niệm về truyền thông tin tế bào và nhận ra các cách truyền tin chủ yếu giữa các TB</p>	1				

4	<p style="text-align: center;">Chuyển hóa năng lượng trong TB</p>	<p style="text-align: center;">Khái quát về chuyển hóa vật chất và năng lượng</p>	<p>- Nhận biết:NT1 +Phát biểu được khái niệm chuyển hoá năng lượng trong tế bào, + Trình bày được cấu tạo và chức năng của ATP về giá trị năng lượng sinh học + Nêu được khái niệm cơ chế tác động của enzyme.</p>	1	1		
<p>- Thông hiểu: TH4: Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động xúc tác của enzyme. NT2: Trình bày được quá trình tổng hợp và phân giải ATP gắn liền với quá trình tích lũy, giải phóng năng lượng. Trình bày được vai trò của enzyme trong quá trình trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng.</p>			2	2			
<p>Vận dụng : Giải thích được một số hiện tượng thực tế liên quan đến enzym và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả tiêu hóa thức ăn ở động vật hoặc nâng cao ; bảo vệ sức khỏe ở người ; tăng năng suất cây trồng</p>				1		1	